

Số: /KH-VHXXH - GDĐT

Bình Minh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin Ngành Giáo dục và Đào tạo
Xã Bình Minh năm học 2025 - 2026

Thực hiện Công văn số 4195/SGDDĐT-VP ngày 13/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026;

Phòng VHXXH xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm học 2025 - 2026 ngành GDĐT xã Bình Minh như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 phù hợp với điều kiện thực tế của các trường.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” tại đơn vị và phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

Đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số GDĐT tại đơn vị.

Tiếp tục triển khai, mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo Hà Nội tại <https://csdl.hanoi.edu.vn>, kết nối với các cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số cơ sở dữ liệu ngành giáo dục kết nối, liên thông từ Trung ương đến các địa phương và với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xây dựng cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số.

Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền tảng và học liệu), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm trong hoạt động dạy, học, quản lý

giáo dục; thường xuyên nâng cao năng lực số cho người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

2. Yêu cầu

- 100% các trường học xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm học 2025 - 2026 và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- 100% các trường học thực hiện xây dựng, hoàn thiện CSDL ngành GD&ĐT, khai thác hiệu quả CSDL phục vụ công tác quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá, đảm bảo thông tin 2 chiều giữa Sở GD&ĐT - Phòng VHXXH - Nhà trường - Giáo viên - Cha mẹ học sinh - Học sinh; triển khai hiệu quả ứng dụng eNetViet;

- 100% các trường có đủ máy tính có kết nối internet phục vụ cho công tác quản trị trường học, 100% trường Tiểu học và THCS có phòng máy vi tính để thực hiện dạy học môn Tin học chương trình GDPT 2018.

- 100% các trường tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng E-learning, bài giảng STEM, thiết bị dạy học số (có hướng dẫn riêng).

- 100% học sinh tiểu học, trung học cơ sở có tài khoản tự ôn tập, tham gia các kì thi, sân chơi trực tuyến do Phòng VHXXH phát động như Đấu trường Vioedu, onluyen.vn...

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, giải quyết 100% hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 theo danh mục quy định; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý thành lập, cấp phép hoạt động CSGD.

- 100% các CSGD triển khai cung cấp chữ ký số cá nhân cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên phục vụ chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong các trường học tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không sử dụng giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của các đơn vị.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

a) Tiếp tục triển khai Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; khai thác tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học; đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng cường tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo).

c) Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp từng cấp học, từng địa phương, từng nhóm đối tượng với quan điểm lấy người học làm trung tâm, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng tiên phong; đội ngũ nhà giáo phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra,

đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

d) Tăng cường xây dựng kho học liệu số (triển khai sử dụng công cụ, phần mềm bản quyền phục vụ việc xây dựng học liệu số, soạn bài giảng điện tử; học liệu số đa phương tiện; sách giáo khoa điện tử; phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng đề thi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Ngành trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá. Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính tại những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

e) Tham gia tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến (zoom, meet); học trực tuyến (E-learning) trên nền tảng LMS) nâng cao năng lực số, năng lực AI; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

f) Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử, thư viện số (phần mềm và cơ sở dữ liệu số hóa sách), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

g) Triển khai hệ thống phần mềm quản lý hiệu quả các trang thiết bị dạy học, phòng học chức năng, hồ sơ, tài liệu chuyên môn tại các nhà trường.

h) Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) 100% cơ sở giáo dục triển khai phần mềm quản trị nhà trường, kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; đảm bảo 100% người học, nhà giáo được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

b) Duy trì hệ sinh thái quản trị Ngành và nhà trường tại <https://csdl.hanoi.edu.vn> kết nối với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đảm bảo 100% cơ sở giáo dục thực hiện các phân hệ: Quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe); App hỗ trợ xử lý nghiệp vụ, truyền thông của Ngành theo Công văn số 4427/SGDĐT-VP ngày 06/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về đôn đốc triển khai phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành GDĐT; quản lý đội ngũ; quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh); y tế học đường; thanh toán không dùng tiền mặt. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng chữ ký số cá nhân phục vụ chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong các trường học tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không sử dụng giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của các đơn vị.

c) Hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu ngành giáo

dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu. Tích hợp hệ thống thông tin địa lý (GIS) vào hệ thống CSDL ngành.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tại <https://csdl.hanoi.edu.vn> đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời.

3. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; dịch vụ công nhận văn bằng ở mức độ toàn trình và các dịch vụ khác theo phân cấp.

- b) Thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các đơn vị triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT - CDS năm học 2025-2026; rà soát, tổng hợp số liệu về Ứng dụng CNTT - CDS gửi về Sở Giáo dục trước ngày 20/10/2025 trước ngày **22/10/2025**;

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số Học kỳ 1 năm học 2025-2026; số liệu về Ứng dụng CNTT - CDS gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày **20/01/2026**;

- Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 và Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua các cơ sở giáo dục trong đó có việc thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số, hoàn thành trước ngày **31/5/2026**;

- Hướng dẫn, đôn đốc các nhà trường, cơ sở giáo dục trực thuộc xã xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; có các hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc xã;

- Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định các báo cáo định kỳ và

đợt xuất theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định.

2. Các trường học trên địa bàn xã

- Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm của Ngành năm học 2025 - 2026, các trường học xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT - CDS năm học 2025-2026; rà soát, tổng hợp số liệu về Ứng dụng CNTT - CDS (theo mẫu Phụ lục 2 - theo mẫu Phụ lục 2 - https://docs.google.com/spreadsheets/d/1_DUJCzhZUOvLQpnBwUUUERnOXELfIs-1-O7Ny7IL7GY/edit?gid=85741560#gid=85741560)) gửi về UBND xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội) trước ngày **18/10/2025**;

- Triển khai sâu rộng, hiệu quả, tạo sự lan tỏa toàn diện về nhận thức và hành động của Phong trào “Bình dân học vụ số” đến từng cán bộ công chức, viên chức, người lao động và học sinh tại đơn vị;

- Phối hợp triển khai mô hình Điểm “Bình dân học vụ số lưu động” vào Ngày thứ Sáu tuần thứ 4 hằng tháng: Huy động lực lượng công chức, viên chức, giáo viên, học sinh, sinh viên có chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn Thành phố hỗ trợ hướng dẫn người dân, người lao động trong các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ số, nền tảng xã hội, các ứng dụng trên các thiết bị di động, máy tính, kỹ năng ứng dụng AI

- Triển khai hiệu quả việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 và Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoàn thành trước ngày **22/5/2026**;

- Đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số Học kỳ 1 năm học 2025-2026; số liệu về Ứng dụng CNTT - CDS gửi về UBND xã trước ngày **15/01/2026**;

- Các nhà trường xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định các báo cáo định kỳ và đợt xuất theo yêu cầu của UBND xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội).

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026. Phòng Văn hóa – Xã hội xã đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDĐT thành phố Hà Nội;
- Chủ tịch, các PCT xã;
- Lãnh đạo Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, GD (T.Anh 01).

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Anh Đào

PHỤ LỤC 1
MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC
(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-VHXX ngày /10/2025
của UBND xã Bình Minh)

1. Luật số 60/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về Luật Dữ liệu.
2. Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.
3. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
4. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
5. Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
6. Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
7. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.
8. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
9. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
10. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".
11. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030".
12. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.
13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.

14. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

15. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

16. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

17. Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục.

18. Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh.

19. Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 ban hành quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.

20. Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

21. Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học.

22. Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; (Điều 10 điều chỉnh thẩm quyền cho Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT).

23. Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục (điều chỉnh thẩm quyền cho UBND xã các Thông tư 37/2020/TT-BGDĐT; 42/2021/TT-BGDĐT; 21/2017/TT-BGDĐT; 35/2017/TT-BGDĐT; 25/2024/TT-BGDĐT).

24. Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

25. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông.

26. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

27. Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

28. Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

29. Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

30. Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”.

31. Quyết định số 1638/QĐ-BGDĐT ngày 18/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; Người lao động trong các doanh nghiệp; Người dân.

32. Quyết định số 1645/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và Danh mục dữ liệu mở của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

33. Văn bản số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

34. Quyết định số 2207/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2025 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu tuyển sinh đầu cấp giáo dục phổ thông.

35. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

36. Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

37. Kế hoạch số 2642/KH-SGDĐT ngày 10/7/2025 về Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội./.

38. Kế hoạch số 01/KH-VHXXH-GDĐT ngày 14/7/2025 về Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ” ngành Giáo dục và Đào tạo.
